

**THUYẾT MINH BÁO CÁO CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH  
Năm 2025**

**A. TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Tình hình người lao động**

**1.1. Người lao động có mặt tại thời điểm báo cáo:** **17** **Người**

Trong đó:

- Công chức, viên chức (Số lượng vị trí việc làm): 14 Người
- Người lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP 03 Người

**1.2. Tăng trong năm** **Người**

Trong đó:

- Công chức, viên chức (Số lượng vị trí việc làm): Người
- Người lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP Người

**1.3. Giảm trong năm** **01** **Người**

Trong đó:

- Công chức, viên chức (Số lượng vị trí việc làm): 01 Người
- Người lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP Người

**2. Thực hiện các chỉ tiêu của nhiệm vụ cơ bản**

Tổng thu NS phường trên địa bàn: 444.493.573.758 đồng

Tổng chi NS phường trên địa bàn: 440.859.234.162 đồng

**2.1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu chi**

Tổng chi Ngân sách của đơn vị năm 2025: 12.726 triệu đồng/18.867 triệu đồng = 67,45% dự toán được giao, trong đó:

- Nguồn giao tự chủ: 1.327 triệu đồng/1.327 triệu đồng = 100% dự toán
- Nguồn giao không tự chủ: 11.398 triệu đồng/17.539 triệu đồng = 64,99% dự toán

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được ngân sách Nhà nước cấp 100%, thực hiện chi đạt 67,45% dự toán do một số nhiệm vụ chi không sử dụng hết kinh phí, một số nhiệm vụ được giao dự toán nhưng chưa thực hiện được.

**2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công**

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính năm 2025: Thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Trong đó:

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận: 590
- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 590
- Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 0
- Số hồ sơ đã giải quyết: 590
- Số hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn: 590

- Số hồ sơ quá hạn: 0
- Số hồ sơ đang giải quyết: 0

### 3. Những công việc phát sinh đột xuất trong năm

Công tác khắc phục hậu quả thiên tai do cơn bão số 10, 11 gây ra.

## B. THUYẾT MINH CHI TIẾT

### I. Tình hình sử dụng NSNN trong năm

#### 1. Nguyên nhân của các biến động quyết toán tăng giảm so với dự toán được giao

- Hoàn trả kinh khắc phục hậu quả thiên tai: 17.897.000 đồng, do hộ dân tự nguyện nộp trả kinh phí hỗ trợ thiệt hại sản xuất nông nghiệp
- Hủy dự toán kinh phí không sử dụng hết không được phép chuyển nguồn sang năm sau số tiền: 6.140.501.882 đồng, cụ thể các nội dung sau:
  - + Chi sự nghiệp nông nghiệp: 2.970.413.190 đồng
  - + Chi sự nghiệp kinh tế: 3.119.842.065 đồng
  - + Chi quản lý nhà nước: 854.477 đồng
  - + Chi sự nghiệp lâm nghiệp: 49.392.150 đồng

#### 2. Nguồn NSNN trong nước

##### 2.1. Kinh phí đã nhận từ năm trước chuyển sang: không

##### 2.2. Dự toán giao năm nay

a. Kinh phí được giao tự chủ:	1.327.910.000	Đồng
- Dự toán giao đầu năm:	2.702.262.000	Đồng
Trong đó nguồn CK (nếu có):		
- Dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm:		
Trong đó nguồn CK (nếu có):		
+ Điều chỉnh tăng:		
+ Điều chỉnh giảm:	1.374.352.000	Đồng
b. Kinh phí không được giao tự chủ:	17.539.346.843	Đồng
- Dự toán giao đầu năm:	426.896.000	Đồng
Trong đó nguồn CK (nếu có):		
- Dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm:		
Trong đó nguồn CK (nếu có):		
+ Điều chỉnh tăng:	17.112.450.843	Đồng
+ Điều chỉnh giảm:		
- Nguồn tài trợ, biếu tặng nhỏ lẻ không theo nội dung, địa chỉ sử dụng cụ thể đã ghi thu, ghi chi vào NSNN:		

##### 2.3. Kinh phí thực nhận trong năm

a. Kinh phí được giao tự chủ:	1.327.910.000	Đồng
- Dự toán giao đầu năm:	2.702.262.000	Đồng
Trong đó nguồn CK (nếu có):		
- Dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm:		
Trong đó nguồn CK (nếu có):		
+ Điều chỉnh tăng:		

+ Điều chỉnh giảm:	1.374.352.000	Đồng
b. Kinh phí không được giao tự chủ:	17.539.346.843	Đồng
- Dự toán giao đầu năm:	426.896.000	Đồng
Trong đó nguồn CK (nếu có):		
- Dự toán bổ sung, điều chỉnh trong năm:		
Trong đó nguồn CK (nếu có):		
+ Điều chỉnh tăng:	17.112.450.843	Đồng
+ Điều chỉnh giảm:		
- Nguồn tài trợ, biểu tặng nhỏ lẻ không theo nội dung, địa chỉ sử dụng cụ thể đã ghi thu, ghi chi vào NSNN:		

#### 2.4. Kinh phí giảm trong năm

- Nguồn NSNN giảm:	6.140.501.882	Đồng
Lý do giảm: Do một số nhiệm vụ chi không sử dụng hết dự toán được giao như khoản I mục B	6.140.501.882	Đồng
- Trong đó nguồn CK giảm:		
Lý do giảm:		

2.5. **Kinh phí đã nhận chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:** không

3. **Nguồn viện trợ từ nhà tài trợ nước ngoài:** không

4. **Nguồn vay nợ nước ngoài mà đơn vị được sử dụng:** không

**II. Tình hình thu phí, lệ phí và sử dụng nguồn phí được khấu trừ, để lại**

1. **Tình hình thu phí, lệ phí:** không có

2. **Tình hình thực hiện chi từ nguồn phí khấu trừ, để lại:** không

**III. Nguồn kinh phí hoạt động nghiệp vụ:** không

**IV. Thuyết minh khác**

1. Tổng chi tiền lương:		Đồng
1.1. Chi từ nguồn NSNN trong nước:		Đồng
Trong đó:		
- Chi lương cho công chức, viên chức (số lượng, vị trí việc làm):		Đồng
- Chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP		Đồng

1.2. Chi từ nguồn viện trợ vay, vay nợ nước ngoài: không

2. **Trích lập và sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương:** không

3. **Chi NSNN bằng ngoại tệ (nếu có):** không

4. **Thuyết minh khác:** không

C. **NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:** không

Ngày tháng 4 năm 2026

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Phương

Nguyễn Thị Phương

Lưu Anh Cảnh

